

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 11 năm 2021 do các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị **T**; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Phố **LTT**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện hợp pháp của chị **T**: Chị Lê Thị **G**; Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Phố **LTT**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá; là người đại diện theo uỷ quyền của chị **T** (Văn bản uỷ quyền ngày 22/10/2021).

2. Chị Trịnh Thị **H**; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Phố **LH**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

XÉT THẤY:

Chị **G** và chị **H** yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Lê Thị **G** và chị Trịnh Thị **H**.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên cụ thể như sau:

- Chị Trịnh Thị **H** có trách nhiệm thanh toán cho chị Lê Thị **T** tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là 44.520.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Hạn cuối chị **H** phải thanh toán toàn bộ số tiền trên là ngày 23/12/2021.

Kể từ khi chị **T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị **H** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

5. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân